

Bộ , tỉnh: tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số 04c-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Mã đơn vị: 1053377

Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là m²; Nguyên giá/ Giá trị còn lại/ Số tiền/ Chi phí là: đồng

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Số tiền thu được từ xử lý tài sản	Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú	
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Thu hồi	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại	Chuyển giao	Xử lý khác				
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp																
I	Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên (cũ) - Địa chỉ cũ: 136 Lê Lợi, thị trấn Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh. - Địa chỉ mới: 136 Lê Lợi, phường Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh										x		Đã thực hiện hiện chuyển giao về địa phương quản lý theo Quyết định số 223/QĐ-VKSTC ngày 23/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao			
1.1	Đất trụ sở	2.867.260.000		2.867.260.000							x					
1.2	Nhà															
	Nhà làm việc 2 tầng	1.875.750.000		908.646.840							x					
	Nhà lưu trú công vụ	430.004.210		0							x					
	Nhà bảo vệ	32.403.680		0							x					

		Giá trị theo sổ sách kế toán		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Số tiền				
	Nhà để xe	14.220.640		0							x					
1.3	<i>Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác</i>															
	Sân, đường thoát nước, công hàng rào	205.010.482		0							x					
	Sân tường rào	22.705.000		0							x					
1.4	<i>Tài sản cố định hữu hình khác</i>															
	Bồn Inox chứa nước -Sh4000	12.500.000		0							x					
II	Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí (cũ) - Địa chỉ cũ: phường yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. - Địa chỉ mới: phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh										x		Đã thực hiện hiện chuyển giao về địa phương quản lý theo Quyết định số 223/QĐ-VKSTC ngày 23/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao			
2.1	<i>Đất trụ sở</i>	8.973.900.000		8.973.900.000							x					
2.2	<i>Nhà</i>															
	Nhà làm việc 5 tầng	14.006.026.000		12.210.453.467							x					
	Nhà lưu trú công vụ	1.719.152.000		905.133.530							x					
	Nhà bảo vệ	151.530.000		80.280.594							x					
	Nhà ăn tập thể	723.000.000		192.534.900							x					
	Nhà để xe 2 bánh	62.707.000		28.218.150							x					
2.3	<i>Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác</i>															
	San nền	907.505.000		408.377.250							x					
	Đường dây, trạm biến áp	643.009.000		0							x					

		Giá trị theo sổ sách kế toán		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Số tiền				
	Hạng mục công trình phụ trợ	188.098.975		0							x					
	Sân, đường, rãnh thoát nước	980.160.000		0							x					
	Cấp điện, cấp nước, chiếu sáng ngoài nhà	500.096.000		0							x					
	Công, hàng rào, kè đá	1.064.076.000		0							x					
2.4	Máy móc, thiết bị hoạt động chung															
	Tổng đài panasonic KXTE	15.000.000		0							x					
	Công Inox 304 tự động	42.000.000		33.600.000							x					
	Máy điều hòa Daikin 12000BTU (02 bộ)	25.900.000		6.475.000							x					
	Máy điều hòa Daikin 12000BTU (05 bộ)	75.000.000		0							x					
	Máy điều hòa Gree 9000BTU (01 bộ)	11.190.000		5.625.000							x					
	Máy điều hòa Caper 1 chiều 9000BTU (01 bộ)	6.200.000		5.625.000							x					
	Máy điều hòa Gree 1 chiều 9000BTU (02 bộ)	18.000.000		13.500.000							x					
III	Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn (cũ) - Địa chỉ cũ: thị trấn Cái rông, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. - Địa chỉ mới: Đặc Khu Vân đồn, tỉnh Quảng Ninh										x		Đã thực hiện hiện chuyển giao về địa phương quản lý theo Quyết định số 223/QĐ-VKSTC ngày 23/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao			
1.1	Đất trụ sở	53.486.730.000		53.486.730.000							x					
1.2	Nhà															
	Nhà làm việc 4 tầng	17.463.528.883		16.663.508.076							x					
	Nhà lưu trú công vụ 1 tầng	2.456.144.673		2.014.570.885							x					
	Nhà bảo vệ	180.714.835		156.607.477							x					

		Giá trị theo sổ sách kế toán		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Số tiền				
	Đèn chùm phòng khách tầng 2	31.329.396		18.797.636							x					
	Tủ điều khiển bơm chữa cháy	12.474.000		8.013.600							x					
	Tủ trung tâm báo cháy	32.130.000		25.704.000							x					
	Khung biển hiệu để gắn chữ inox màu vàng nền đỏ+dòng chữ mica vàng "ĐẢNG CỘNG SẢN VN QUANG VINH MUÔN NĂM"	55.357.002		44.285.602							x					
IV	Viện kiểm sát nhân dân huyện Cô Tô (cũ) - Địa chỉ cũ: số 122, thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh - Địa chỉ mới: số 122, Đặc Khu Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh										x		Đã thực hiện hiện chuyển giao về địa phương quản lý theo Quyết định số 223/QĐ-VKSTC ngày 23/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao			
2.1	<i>Đất trụ sở</i>	4.291.650.000		4.291.650.000							x					
2.2	<i>Nhà</i>															
	Nhà làm việc 4 tầng	13.432.983.705		12.895.664.357							x					
	Nhà lưu trú công vụ 1 tầng	2.306.280.541		2.152.451.629							x					
	Nhà bảo vệ	147.086.399		137.275.736							x					
	Nhà đặt máy bơm, máy phát điện 1 tầng	301.258.759		281.164.800							x					
	Nhà để xe 2 bánh, nhà xe cho khách kết hợp ga ra ô tô	77.281.552		72.126.872							x					
2.3	<i>Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác</i>															
	Cột cờ	55.835.982		50.252.384							x					
	Bể nước ngoài nhà	603.360.543		573.192.516							x					
	Bể tự hoại NCV	30.691.280		29.156.716							x					

		Giá trị theo sổ sách kế toán		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Số tiền				
	Bê tự hoại NLV	50.890.709		48.346.174							x					
	Sân, đường bê tông nội bộ	1.746.951.265		1.659.603.702							x					
	Công, hàng rào	975.507.610		877.956.849							x					
	Kè kiêm móng hàng rào + san nền	1.672.165.639		1.504.949.075							x					
	Hệ thống cấp điện, chiếu sáng ngoài nhà	278.836.957		250.953.261							x					
	Hệ thống cấp, thoát nước ngoài nhà	862.328.525		776.095.672							x					
	Hệ thống PCCC	432.695.851		389.426.266							x					
	Trạm biến áp + đường dây	1.477.339.840		1.329.605.856							x					
	Vườn hoa, thảm cỏ, cây xanh	91.466.809		80.033.458							x					
2.4	<i>Máy móc, thiết bị hoạt động chung</i>															
	ĐH treo tường 1 chiều 12000BTU	162.720.800		142.380.696							x					
	ĐH treo tường 1 chiều 9000BTU	152.281.800		133.246.575							x					
	Điều hoà âm trần Cassette Panasonic 1 chiều, invert, 18000BTU	182.846.400		159.990.600							x					
	Máy ĐHKK Sky loại âm trần đa hướng Daikin 13000BTU	97.059.600		84.927.148							x					
	Dây tín hiệu âm thanh chuyên dùng	27.980.500		22.384.400							x					
	Máy bơm chữa cháy động cơ điện	186.257.500		162.975.312							x					
	Máy bơm chữa cháy động cơ điện Q>54m3/h; H>30m -20242	236.665.000		207.081.875							x					
	Tủ bếp dưới 3,4m2 -2024	22.440.000		19.635.000							x					
	Tủ bếp trên 2,2m2 -2024	13.640.000		11.935.000							x					

		Giá trị theo sổ sách kế toán		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Số tiền				
	Quạt trần (13 chiếc theo trụ sở)	-	-								x					
	Điều hòa Panasonic 9000 (10 cái theo trụ sở)	-	-								x					
VI	Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà (cũ) - Địa chỉ Cũ: phố Lê Lương, thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh - Địa chỉ mới: phố Lê Lương, xã Đầm Hà, tỉnh Quảng ninh										x		Đã thực hiện hiện chuyển giao về địa phương quản lý theo Quyết định số 223/QĐ-VKSTC ngày 23/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao			
1.1	Đất trụ sở	4.283.571.600	4.283.571.600								x					
1.2	Nhà															
	Nhà làm việc 2 tầng	1.118.352.000	671.011.200								x					
	Nhà lưu trú công vụ 1 tầng	321.523.000	64.304.600								x					
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác															
	Nhà để xe	12.095.000	0								x					
	Cổng, tường rào	213.441.000	0								x					
	Bể nước	15.000.000	0								x					
	Sân, đường, giếng, bể nước	94.524.000	0								x					
	Sân bê tông	24.000.000	0								x					
VII	Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ (cũ) Cơ sở 1: - Địa chỉ cũ: Khu 2, thị trấn Ba Chẽ, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh - Địa chỉ mới: Thôn 2, xã Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh										x		Đã thực hiện hiện chuyển giao về địa phương quản lý theo Quyết định số 223/QĐ-VKSTC ngày 23/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao			

		Giá trị theo sổ sách kế toán		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Số tiền				
3.1.1	Đất trụ sở	991.800.000		991.800.000							x					
3.1.2	Nhà															
	Nhà làm việc 2 tầng	1.010.934.000		323.498.880							x					
	Nhà lưu trú công vụ 1 tầng	824.605.500		0							x					
VIII	Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ (cũ) Cơ sở 2 - Địa chỉ cũ: khu 3A, thị trấn Ba Chẽ huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh - Địa chỉ mới: Thôn 3A, xã Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh										x		Đã thực hiện hiện chuyển giao về địa phương quản lý theo Quyết định số 223/QĐ-VKSTC ngày 23/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao			
3.2.1	Đất trụ sở	1.944.961.000		1.944.961.000							x					
3.2.2	Nhà															
	Nhà làm việc 3 tầng	12.952.156.158		10.879.811.174							x					
	Nhà lưu trú công vụ	2.169.472.796		1.590.657.456							x					
	Nhà bảo vệ	65.739.915		48.200.507							x					
	Nhà để xe 2 bánh	33.882.673		24.842.777							x					
	Nhà Ga ra xe ô tô	104.093.946		76.321.682							x					
3.2.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác															
	Sân bê tông, đường nội bộ	434.022.911		260.413.747							x					
	Cổng, Hàng rào	346.160.363		207.696.218							x					
	San nền	94.940.593		56.964.357							x					

		Giá trị theo sổ sách kế toán		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Số tiền				
	Cấp thoát nước ngoài nhà	330.091.514		198.054.909							x					
	Bể nước ngầm	122.720.067		73.632.039							x					
	Bể nước sạch	122.720.067		73.632.039							x					
	Hệ thống điện ngoài nhà	565.631.296		339.378.777							x					
	Bể tự hoại (trong NLV)	47.431.720		28.459.032							x					
	Kè chắn đất	457.585.639		274.551.383							x					
	Cột cờ	25.105.434		15.063.261							x					
	Hệ thống PCCC	135.988.933		67.994.465							x					
	Hệ thống cây xanh	187.132.975		93.566.487							x					
3.2.4	<i>Máy móc, thiết bị</i>															
	Óp Alu hội trường	25.000.000		12.500.000							x					
	Tủ trung tâm báo cháy 5 kênh	13.750.000		6.875.000							x					
	Thiết bị trạm biến áp	165.000.000		82.500.000							x					
	Quạt treo tường (04 cái)	Theo công trình		Theo công trình							x					
	Quạt trần (17 cái)	Theo công trình		Theo công trình							x					
	Bình Nóng lạnh (7 cái)	Theo công trình		Theo công trình							x					
3.2.5	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>															
	Óp Alu hội trường	25.000.000		12.500.000							x					
	Tủ trung tâm báo cháy 5 kênh	13.750.000		6.875.000							x					

		Giá trị theo sổ sách kế toán		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Số tiền				
3.2.6	Công cụ dụng cụ khác															
	Bàn làm việc	3.140.000		3.140.000							x					
	Bàn làm việc	3.140.000		3.140.000							x					
	Bàn làm việc	3.140.000		3.140.000							x					
	Tủ gỗ để tài liệu DC	4.900.000		4.900.000							x					
	Tủ gỗ để tài liệu DC1350H11	5.000.000		5.000.000							x					
	Bàn gỗ Hòa phát	2.650.000		2.650.000							x					
	Khung nhôm chữ"ĐCSVN"	3.600.000		3.600.000							x					
	Ảnh Karl Marx_Lênin	800.000		800.000							x					
	Hoa tượng Bác	710.000		710.000							x					
	Bộ chữ"VKSND"	500.000		500.000							x					
	Cầu dao cách ly	8.525.000		8.525.000							x					
	Cầu chì tự rơi SL-35	4.950.000		4.950.000							x					
	Chống sét van	5.500.000		5.500.000							x					
	Ứng cách điện	495.000		495.000							x					
	Găng tay cách điện	605.000		605.000							x					
	Hộp chống tổn thất	572.000		572.000							x					
	Bình cứu hỏa CO2	385.000		385.000							x					
	Biển báo an toàn	198.000		198.000							x					

		Giá trị theo sổ sách kế toán		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Số tiền				
IX	Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà 1(cũ) - Địa chỉ cũ: Xã Quảng Trung, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh - Địa chỉ mới: Khu Quang Trung, xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh										x		Đã thực hiện hiện chuyển giao về địa phương quản lý theo Quyết định số 223/QĐ-VKSTC ngày 23/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao			
	1.1 Đất trụ sở	2.993.659.200		2.993.659.200							x					
	1.2 Nhà															
	Nhà làm việc 3 tầng	7.146.169.523		5.361.805.100							x					
	Nhà lưu trú công vụ	1.263.206.785		879.210.772							x					
	Nhà bảo vệ	195.413.503		114.968.961							x					
	Nhà để xe	726.329.406		540.007.736							x					
	1.3 Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác															
	Sân đường bê tông nội bộ	1.895.749.204		758.299.682							x					
	Cổng hàng rào	579.896.304		231.958.522							x					
	San nền	211.545.882		95.195.647							x					
	Kè chắn đất	327.265.213		130.906.085							x					
	Hệ thống Cấp, thoát nước ngoài nhà	429.254.220		171.701.688							x					
Đường dây trạm biến áp 100KVA-22/0,4K	274.664.725		137.341.363							x						
Hệ thống cây xanh	200.574.081		55.157.872							x						
Bể nước ngầm	144.370.525		101.059.368							x						
Hệ thống cấp điện, chiếu sáng ngoài nhà	15.634.643		6.253.857							x						

		Giá trị theo sổ sách kế toán		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Số tiền				
1.4	Máy móc, thiết bị															
	Thiết bị Phòng cháy chữa cháy	86.121.942	21.530.485							x						
1.5	Tài sản cố định hữu hình khác															
	Cột cờ	22.314.769	8.925.907							x						
	Ốp alu phòng hội trường	26.400.000	6.600.000							x						
	Bộ bàn ghế tiếp khách phòng tiếp dân	7.000.000	0							x						
	Bàn họp phòng hội trường	28.500.000	0							x						
X	Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà 2 (cũ) - Địa chỉ cũ: Thị trấn Hà Cối, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh - Địa chỉ mới: Xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh									x		Đã thực hiện chuyển giao về địa phương quản lý theo Quyết định 72/QĐ-VKSTC ngày 26/5/2025 của Viện KSND tối cao				
1.1	Đất trụ sở	2.144.250.000	2.144.250.000							x						
2.2	Nhà															
	Nhà làm việc	1.065.000.000	163.285.649							x						
	Nhà công vụ	536.037.000	0							x						
	Nhà ăn tập thể	64.000.000	0							x						
XI	Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoành Bồ (cũ) - Địa chỉ cũ: Khu trới 5, phường Hoành Bồ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - Địa chỉ mới: Khu trới 5, phường Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh									x		Đã thực hiện chuyển giao về địa phương quản lý theo Quyết định 72/QĐ-VKSTC ngày 26/5/2025 của Viện KSND tối cao				
1.1	Đất trụ sở	7.954.400.000	7.954.400.000							x						

		Giá trị theo sổ sách kế toán		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Số tiền				
1.2	Nhà															
	Nhà làm việc	8.767.878.000		6.312.872.160							x					
	Nhà công vụ	2.087.383.000		1.113.270.933							x					
	Nhà bếp	85.248.000		45.465.600							x					
	Nhà bảo vệ	113.112.000		60.326.400							x					
	Nhà để xe	58.996.000		17.698.800							x					
1.3	Tài sản khác															
	Quạt trần kèm công trình (17 cái)	0		0							x					
	Cộng	219.079.450.346		186.385.746.075												

Ngày 09 tháng 6 năm 2026

Người lập

**TL. VIỆN TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Thị Hương

Từ Chín Cường